

# Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena Sở Giáo Dục California

## Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

### DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

### Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## Giới Thiệu Về Trường Này

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena
Đường Phố	1855 Lucretia Ave.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95122-
Số Điện Thoại	408.347.4700
Hiệu Trưởng	Tom Huynh
Địa Chỉ Email	huynhtom@esuhsd.org
Trang Mạng	

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274330015

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)	
Tên Khu Học	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

### Mô Tả Trường Học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena tự hào về sự gắn kết mà cán bộ nhân viên đã tạo được với học sinh và gia đình các em. Mục tiêu của chúng tôi là đảm bảo rằng tất cả học sinh đều tốt nghiệp cao đẳng và sẵn sàng cho sự nghiệp. Chúng tôi cung cấp các chương trình cho tất cả học sinh ở mọi cấp độ để hỗ trợ cho học sinh thành công về mặt học tập, xã hội và tình cảm. Yerba Buena có một đội ngũ nhân viên chu đáo, năng động, không ngại mạo hiểm và làm việc siêng năng để đảm bảo sự thành công của tất cả các em học sinh. Trong sáu năm qua, Yerba Buena đã vượt qua tất cả sự mong đợi trên mọi thước đo về thành công trong học tập. Chúng tôi tự hào về văn hóa giáo dục của trường, theo đó trường mở các lớp nâng cao (AP classes) làm bệ đỡ và đảm bảo để thành công bền vững. Chúng tôi cung cấp 40 tiết học theo khóa nâng cao cho hơn 15 môn học.

### Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	
Lớp 1	
Lớp 2	
Lớp 3	
Lớp 4	
Lớp 5	
Lớp 6	
Lớp 7	
Lớp 8	
Tiểu Học Không Phân Lớp	
Lớp 9	450
Lớp 10	433
Lớp 11	474
Lớp 12	434
Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	
Tổng Ghi Danh	1.791

## Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,1
Người Gốc Á Châu	38,9
Người Phi Luật Tân	6,4
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	51,9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,3
Người Da Trắng	1,2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	0,2
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	82,2
Người Học Tiếng Anh	26,1
Học Sinh Khuyết Tật	8,6
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0,2

## A. Điều Kiện Học Tập

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

### Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	71	65	67,6	961,4
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	5	10	11	48,2
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

### Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	1	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái	1	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	6	2	2

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017–18)**

Tháng Mười, 2017

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả Cấu Trúc và Ngôn Ngữ AP -- The Norton Reader Cấu Trúc và Văn Học AP --The Intro to Literature	có	0%
<b>Toán</b>	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I", Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II", Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III", Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 Giải Tích AB AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Giải Tích BC AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Thống Kê AP - The Practice of Statistics, tái bản lần 4: Freeman; 2010 Khám Phá Khoa Học Máy Tính - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 Nguyên Lý Khoa Học Máy Tính AP - Tài liệu trực tuyến	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Khoa Học</b>	<p>Sinh Lý Học- Holes Essentials of Anatomy and Physiology, McGraw Hill 2002</p> <p>Sinh Học – CK-12 ESUHSD Flexbook 2017</p> <p>Hóa Học – “Hóa Học” Merrill/Glencoe 1998</p> <p>Vật Lý – “Physics: Principles and Problems” Merrill/Glencoe/Holt 1998, 2000</p> <p>A Hands on Introduction to Forensic Science 2014</p> <p>Hóa Học AP - Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991</p> <p>Khoa Học Môi Trường AP - Living In The Environment- Cengage 2015</p>	có	0%
<b>Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội</b>	<p>Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003</p> <p>Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006</p> <p>Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014</p> <p>Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015</p> <p>Lịch Sử Thế Giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018</p> <p>Lịch Sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014</p> <p>Chính Phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014</p> <p>Kinh Tế Vĩ Mô/Vi Mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014</p> <p>Địa Lý Nhân Văn AP - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014</p> <p>Tâm Lý Học AP - "Psychology for AP" Worth 2015</p> <p>Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011</p>	có	0%
<b>Ngoại Ngữ</b>	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
<b>Giáo Dục Sức Khỏe</b>	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
<b>Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)</b>	Các phòng thí nghiệm khoa học đều được trang bị đầy đủ	có	0%

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

### Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

### Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

### Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

### Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena đã hoàn thành năm thứ 40 trong quá trình hoạt động của mình. Tất cả bốn tòa nhà chính có các lớp học đều đã được sửa chữa lại trong vòng 10 năm qua

Chúng tôi hiện đang xây dựng tòa nhà hội học sinh hiện đại nhất của mình và dự kiến sẽ mở cửa trong năm học 2017/2018.

## Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 05/06/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
<b>Hệ Thống:</b> Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
<b>Bên Trong:</b> Các Bề Mặt Bên Trong	X			Thông Tin- tòa nhà 100, 1000, 1100, Nhà Bếp và bể hơi đang được xây dựng.
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
<b>Điện:</b> Điện	X			
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			

## Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 05/06/2017				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
	X			

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	51	51	61	63	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	37	31	38	39	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh  
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	472	399	84,53	51,38
<b>Nam</b>	251	212	84,46	45,75
<b>Nữ</b>	221	187	84,62	57,75
<b>Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản</b>				
<b>Người Gốc Á Châu</b>	198	185	93,43	61,62
<b>Người Phi Luật Tân</b>	29	27	93,1	59,26
<b>Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh</b>	225	176	78,22	39,2
<b>Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>	--	--	--	--
<b>Người Da Trắng</b>	--	--	--	--
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chung Tộc</b>	--	--	--	--
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó</b>	380	327	86,05	52,29
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	180	152	84,44	19,74
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	31	24	77,42	8,33
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>				
<b>Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ</b>				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.



**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh  
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	472	386	81,78	30,83
<b>Nam</b>	251	204	81,27	31,37
<b>Nữ</b>	221	182	82,35	30,22
<b>Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>				
<b>Người Gốc Á Châu</b>	198	182	91,92	49,45
<b>Người Phi Luật Tân</b>	29	27	93,1	29,63
<b>Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh</b>	225	167	74,22	11,38
<b>Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>	--	--	--	--
<b>Người Da Trắng</b>	--	--	--	--
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chung Tộc</b>	--	--	--	--
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó</b>	380	315	82,89	33,02
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	180	144	80	11,11
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	31	22	70,97	0
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>				
<b>Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ</b>				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh**

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
<b>Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)</b>	38	38	50	49	60	56

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thẩm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thi điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

**Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)**

Trường trung học của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE, trước đây được gọi là giáo dục dạy nghề) dành cho tất cả học sinh.

Các Khóa Học/Chương Trình bao gồm:

Kỹ Thuật Công Trình  
Thiết Kế Kiến Trúc và Xây Dựng Xanh

#### Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	270
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	15%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	100%

#### Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2016–17 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào	96,65
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2015–16 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	39,67

#### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

#### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

#### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

#### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Cộng đồng học tập của nhà trường thông qua sự tham gia của phụ huynh cố gắng thiết lập các thông lệ và kỳ vọng giúp thúc đẩy các mối quan hệ cá nhân và sự tập trung cá nhân vào học sinh của mình. Năm cuộc họp phụ huynh thường lệ được tổ chức trong cả năm học với trọng tâm là gia đình và nhà trường. Ngoài ra, phụ huynh còn được tuyển chọn để tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường, ELAC (Ủy Ban Tư Vấn Tiếng Anh), và DAC/BDAC. Ngoài các cuộc họp, nhà trường còn cố gắng cung cấp các sự kiện xã hội cho phụ huynh nhờ đó các bậc làm cha mẹ có thể bắt đầu cộng tác để họ có thể hỗ trợ lẫn nhau. Các cuộc họp thường trực được tổ chức cho phụ huynh bao gồm:

Hội Đồng Nhà Trường: Mỗi tháng một lần  
 ELAC: Mỗi tháng một lần  
 DELAC: Mỗi tháng một lần  
 Các Cuộc Họp Thu Hút Sự Tham Gia của Phụ Huynh: Mỗi năm 5 lần.  
 Cà phê cùng Hiệu Trưởng: Mỗi Tháng Một Lần  
 Dùng bữa cùng Hiệu Trưởng  
 Các đêm tụ trường: Mỗi năm hai lần  
 Trung Tâm Phụ Huynh: Mở cửa mọi lúc  
 Dự Án Phụ Huynh: Mỗi tháng một lần  
 Hội thảo gia đình và phụ huynh, 5 lần mỗi năm

Để biết thêm thông tin về việc tham gia vào Yerba Buena vui lòng gọi cho trường chính theo số (408) 347-4700.

## Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Tỷ Lệ Bỏ Học	17,2	14,8	11,2	12	11,7	10	11,5	10,7	9,7
Tỷ Lệ Tốt	74,18	79,61	85,61	82,86	83,03	85	80,95	82,27	83,77

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2016 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh	86,4	83,9	87,1
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	80,0	83,5	79,2
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	100,0	79,0	80,2
Người Gốc Á Châu	95,0	94,0	94,4
Người Phi Luật Tân	92,6	93,3	93,8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	81,0	75,6	84,6
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương		93,8	86,6
Người Da Trắng	87,5	91,0	91,0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	100,0	87,1	90,6
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	89,0	79,7	85,5
Người Học Tiếng Anh	58,7	48,6	55,4
Học Sinh Khuyết Tật	66,7	60,1	63,9
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

## Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ									
Đuổi Học									

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Ủy Ban An Toàn Trường Yerba Buena đã phát triển chương trình an toàn học đường và giám sát việc thực hiện chương trình này. Chương trình bao gồm mọi thứ từ ngăn chặn bạo lực tới chuẩn bị ứng phó với động đất. Hàng năm, chương trình an toàn học đường được cập nhật và xem xét lại. Điều quan trọng với chương trình này đó là Hội Đồng An Toàn Phụ Huynh và Cộng Đồng được tổ chức ở cấp học khu. Thông tin chia sẻ tại các cuộc họp hỗ trợ cho việc cập nhật các vấn đề an toàn tại cấp nhà trường.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Theo PI	Theo PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2009-2010	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Năm 5	Năm 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71,4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2014-15			2015-16			2016-17					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Các Lớp Khác												

\* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)**

Môn học	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	28	15	28	29	25	25	53	3	25	24	59	
Toán	30	8	11	29	27	8	17	11	25	7	18	
Khoa Học	31	5	19	31	30	9	20	27	28	7	40	12
Khoa Học Xã	28	9	20	21	26	15	37	13	25	17	34	11

\* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

**Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)**

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5,0	358,2
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0,5	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	1	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)**

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	\$8.089	\$1.184	\$6.904	\$80.579
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$7.573	\$87.300
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-8,8	-4,9
Tiểu bang	N/A	N/A	\$6.574	\$82.770
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	21,6	3,5

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)**

Thu thập dữ liệu để xác định học sinh là (Cốt Lõi, Chiến Lược hay Chuyên Sâu)  
Ghi danh các học sinh chiến lược vào chương trình

can thiệp Tiếng Anh 1 và ELA CAHSEE.

Chương trình can thiệp Đọc 180 ELA

Ghi danh học sinh giỏi vào khối LA3 w/Read 180. Chương trình can thiệp ngôn ngữ

Thực hiện các chương trình hỗ trợ học tập sau giờ học (Homework Center, AVID, CAHSEE Intervention, MESA, and YWCA Project Inspire After School Program)

Các phòng ban sẽ xây dựng các bài đánh giá cuối khóa học chung kết hợp Tiêu Chuẩn Nghệ Thuật Ngôn Ngữ do CAHSEE kiểm tra.

Thực hiện các kỹ thuật tạo bước đệm gợi ý và khu biệt theo sáng kiến Ngôn Ngữ Học Thuật của học khu

Tiếp tục thực hiện Saturday Academic và Chương Trình Can Thiệp Phục Hồi ADA

Tiếp tục thực hiện chương trình can thiệp nội bộ.

Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phụ huynh và học sinh toàn diện

Dịch vụ MST

Giám Sát trong Khuôn Viên Nhà Trường

Giảm tỉ lệ cố vấn so với học sinh

Dịch vụ dạy kỹ năng đọc viết và hỗ trợ cho phụ huynh

Công nghệ giảng dạy phụ trợ

### Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$54.131	\$50.221
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88.881	\$83.072
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$109.686	\$104.882
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$128.094
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$145.985	\$146.114
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$273.721	\$226.121
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	34%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

### Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2016–17)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh	2	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	1	N/A
Ngoại Ngữ	2	N/A
Toán	3	N/A
Khoa Học	2	N/A
Khoa Học Xã Hội	3	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	13	35,8

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Trường học có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

## **Phát Triển Chuyên Môn**

---

Trường Trung Học Yerba Buena đang trong năm thứ ba thực hiện chương trình các Cộng Đồng Học Tập Chuyên Nghiệp (PLC). Tính đến tháng 9 năm 2014, gần 40 phần trăm giáo viên và quản trị viên YB đã tham dự khóa đào tạo PLC chính thức và đã nắm được các câu hỏi tinh hoa về “chúng tôi muốn các học sinh của mình học những gì”, “Làm sao chúng tôi biết được các em đã học được điều đó”, “Chúng tôi ứng phó như thế nào nếu các em không học được điều đó”, “Chúng tôi ứng phó như thế nào nếu các em đã biết điều đó rồi”. Để cung cấp cho PLC và các giáo viên nhiều thời gian làm việc ở PLC của họ, Yerba Buena có 90 phút cộng tác mỗi sáng thứ Hai. Các cơ hội phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhân viên được thực hiện thông qua các PLC và lãnh đạo của PLC: Rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Các cuộc họp định hướng cho BTSA và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình cộng tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung của tiểu bang cũng như hỗ trợ giảng dạy về khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của tất cả các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ